

CUỐN SỐ 4

GIÁ : 0\$10

SÁCH GIẢI TRÍ

MỘT NGÀN LẺ MỘT ĐÊM

Chuyện người hăng-hải Linh-Ba

DEPOT LEGAL

INDO-CHINE

Nº 14806

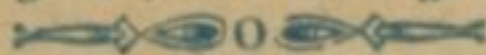
80
INDO-CHINOIS

1482

(4)



Đời bà dễ có mấy tay,
Đời xưa mấy mặt đời nay mấy người.



Xuất bản và giữ bản quyền
Mme Huỳnh-thị Tuyết-Hoa
— SAIGON —



80 Indoch

1482

THE
JOURNAL
OF
THE
SOCIETY
OF
THE
SACRAMENTO
VALLEY
1880

THE
JOURNAL
OF
THE
SOCIETY
OF
THE
SACRAMENTO
VALLEY
1880



THE
JOURNAL
OF
THE
SOCIETY
OF
THE
SACRAMENTO
VALLEY
1880

MỘT NGÀN LỄ MỘT ĐÊM

Vượt biển lần thứ năm

(tiếp theo)



« Một người bạn hàng đi trong tàu ấy làm quen với tôi rồi dẫn tôi đi nghỉ vào một cái nhà trọ của bạn hàng lạ. Người ấy đưa cho một cái bao rồi dặn rằng: Đi theo người ta đi, họ làm sao thì anh làm như vậy, nhưng phải nhớ đừng đi xa họ, e khi phải bị nguy hiểm. »

« Chúng tôi đi tới một cái rừng cây cao-lớn, thẳng-thơm thân-cây không có một cái nhánh-nhóc gì hết, leo lên hái cho được trái thì không phải dễ-dàng gì đâu. Cái rừng cây này đều là rừng dừa cả đấy. Khi mới bước chun vào rừng thì chúng tôi thấy khỉ vừa lớn vừa nhỏ không biết cơ mang (vô số) nào mà kể; giống ấy thấy chúng tôi liền leo lên cây hết thấy một cách rất lạ-làng

Cô Sử-lệ-gia vừa nói đến đây, trời vừa sáng câu chuyện phải để qua đêm sau nói rằng :

* *

Những người bạn hàng cùng đi với tôi đây lấy đá liện giống khỉ ấy thì lập-tức chúng nó

hái dừa liên lại. Nhờ cái cách ấy chúng tôi mới lượm được dừa đem về chớ không còn có cách gì hay hơn cách ấy nữa.

Khi chúng tôi lượm dừa đầy bao rồi thì kéo nhau đem về giao cho người chủ ấy, họ lại nói rằng: « Được đấy, các anh ngày nào cũng đi làm như vậy, hễ đầy đủ rồi, thì các anh sẽ có hóa-hạng đem về ».

Ai nấy cứ việc đi lượm dừa đến khi đầy rồi thì tàu kéo neo chạy.

Tàu chạy luôn đến mấy ngày, tới một hòn cù-lao khác. Chỗ này nhiều tiêu lắm, chúng tôi đem dừa đổi cho họ để lấy tiêu, cũng tại hòn cù-lao này tôi có đi theo coi bọn thợ đi chài-traí ở dưới nước để lấy ngọc-traí.

« Tôi là một người biết lặn giỏi xưa nay, bây giờ lại gặp người ta thuê thợ lặn thì tôi dặt dụng rồi. Tôi lặn xuống nước để vớt cho họ, họ thưởng tôi được nhiều hột ngọc-traí to lớn quý hóa lắm.

« Tàu kéo neo chạy thẳng về Bá-đà, tôi có nào tiêu nào ngọc vô số, chắc quý-khách cũng biết, chuyện này chỉ có một mình tôi buôn bán được giàu-có hơn hết thấy nội người ở trong tàu.

Bây giờ tôi đem ra phân phát hết một phần mười cái gia-tài của tôi cho thân-bằng cố-hữu cùng là kẻ nghèo-đói, rồi tôi đi chơi trong các danh sơn thắng cảnh để cho bù lại cái ngày của tôi đã bị cay khổ. »

Linh-Ba nói hết câu chuyện lần vượt biển thứ năm ấy lại đem cho Ninh-Bá một trăm đồng tiền vàng và cũng mời quý-khách đến ngày sau tới nghe câu chuyện lần vượt biển thứ sáu.

Vượt biển lần thứ sáu

« Linh-Ba nói rằng : Thưa quý khách, chắc hẳn quý khách nghe năm lần vượt biển trước ai nấy cũng phải lấy làm kỳ-mị cho cái đời của tôi vậy, sống với chết, chết với sống thật gần-gũi với nhau quá, chánh tôi đây đã bị bảy nổi ba chìm thế mà không hiểu tại làm sao tôi cũng muốn đeo đuổi theo ông thần tài luôn.

Tôi vừa về nghỉ tại quê cha đất tổ đây tính mới được một năm tròn mà lòng tôi đã muốn vượt biển nữa rồi. Chỉ tôi đã quyết thì tình cũng không ngăn tôi được, mà nghĩa cũng chẳng đón tôi xong, vì thế nên bà con, bạn bạn chẳng một ai dụng chước gì cản trở cái chí muốn của tôi được cả.

« Lúc này tôi không đáp tàu tại vịnh Bắc-xi-cờ như mấy lần trước mà tôi đáp tàu tại hải-cảng Ấn-độ. Tàu chúng tôi chạy mãi, muôn dặm xa khơi, nghìn trùng cách biệt, ngoài trời với nước thì chúng tôi chẳng còn biết đâu là đâu nữa cả, chúng tôi thì như vậy dả đánh, khổ nổi, người chủ tàu cũng quên mất đường đi, nên cứ chạy theo hướng-gió, sau lại người chủ tàu nhận biết được đường đi, nhưng lúc nhớ lại thì người chủ tàu bực đầu bực óc làm rồi rít lên hết cả tàu. Chúng tôi chẳng hiểu duyên cớ làm sao liền hỏi thì người chủ tàu nói : « Đây là một chỗ biển nguy hiểm lắm, ngọn nước này chảy mạnh, trong mười lăm phút nữa thì tánh mạng của chúng mình không còn nữa rồi. Nếu Thượng-Đế không giải cứu cho mình thì không tài thoát nạn được hết. » Vừa nói giứt lời thì neo gãy, buồm lui, chiếc tàu bây giờ không khác gì một miếng lác ở giữa dòng nước vậy, sau khi đó thì ngọn nước chảy tống chiếc tàu vào một cái vực triền núi rất eo-hiêm, sóng đánh luôn vài cái thì chiếc tàu rã tan nhưng may thay chúng tôi lại tấp được vào bờ.

« Người chủ tàu nói với chúng tôi rằng : « Bây giờ chúng mình sa vào đây cũng không khác

gì sa vào địa-ngục nào rồi, mấy người bị cái cảnh như mình đây đều phải chết hết đó thấy không?» Người chủ tàu vừa nói vừa chỉ vô số xương người và ván tàu bị tấp vào đó. Chúng tôi ngó thấy như vậy thật ai nấy chỉ còn nghĩ tới cái chết chớ không còn nghĩ đến gì nữa cả, càng thấy cửa cái hóa hạng của người ta bị tấp vào đó nhiều chừng nào thì lại càng ngao-ngán cho vô số xương người chết kia chừng nấy.

Tôi quan sát kỹ lại thì quả nhiên chỗ này chính là một cái vực rất sâu không ai tài gì thoát qua chót núi mà vào đất liền được.

« Chúng tôi bây giờ đều như người mất trí hết cả rồi, chỉ chờ buổi chết từng người mà thôi. Chúng tôi đem đồ ăn tấp vào với chúng tôi đó chia ra đồng hết thấy ; làm như vậy rồi hễ ai biết dự phòng giành để thì sống lâu hơn, còn ai không biết thì phải chết mau hơn. Người nào chết trước thì kẻ sống sau phải chôn. Đến lúc chôn người sau hết thì đồ ăn của tôi cũng gần mòn rồi, chính tôi là người còn sống sau hết, tôi tính đào một lỗ rồi nằm vào để chờ chết, nhưng tôi nghĩ lại cái chết là ruột, mà người đời không ai tránh khỏi thì tôi ngu gì lại chờ cái chết, chỉ bằng đi bậy bạ may

thì tìm lối thoát thân, không may thì chết chờ
nghỉ ngơi làm chi cho mắc công. Tôi nghĩ như
vậy liền nhóm hết sức-lực đi quanh-quần mãi
cũng chẳng thấy được đường lối nào cả, chỉ thấy
trong hang thẳm có đường biển soi sâu vào
đất biển. Tôi coi kỹ lại thì là một con sông, con
sông này đâm ra biển không phải như các cửa
biển thường vậy mà là một con sông soi phủng
núi chảy lộn vào trong đất liền. Tôi đoán chắc
hễ có gốc thì tất làm sao cũng phải có ngọn,
lập-tức tôi lấy ván thuyền hư cột chặt lại làm
một cái bè, rồi tôi lượm tất cả vật-liệu của
những người bị tập xưa nay tôi đó bó thành
một bó lớn. Tôi liền thả bè xuống nước chờ
hàng-hóa ấy đi. Tôi nghĩ rằng chẳng may sao
bị chết trôi lúc này thì cũng là một cái chết
như mọi cái chết khác, vậy thì chết cách gì
cũng là chết, tôi nghĩ tới đó sức-lực tôi tự-
nhiên tăng lên mạnh-bạo khác thường, tôi
chẳng còn biết sợ hãi gì nữa cả, tôi cố sức
chèo, chèo đi trong hang núi, chẳng thấy được
một chút ánh-sáng nào cả, có khi đi nhiều nơi
tôi phải nằm sát xuống bè chờ đứng không
được, vì hễ đứng dậy thì đụng ngay đầu vào đá.

Đói thì lấy đồ ra ăn, mệt thì nghỉ,* khỏe thì

thì chèo, tôi chèo mãi hết cái động ấy thì quá
thiệt tới một khoản đồng trống. Lúc bây giờ
thấy mặt trời sáng láng, hai bên bờ cỏ xanh
um, tôi mừng quá lật đật-qui xuống tạ ơn
Thượng-Đế, rồi tôi cột bè lại nằm ngủ để lấy
sức lại, mới vừa thiên-thiếu thì có một toán
mọi đen chạy tới đứng chung quanh tôi, tôi mở
mắt ra chào họ, họ nói lại những gì, tôi không
hiểu được tiếng nói của họ.

Tôi thấy họ đứng bốn phía tôi, tôi chẳng
hiểu việc lành dữ thế nào, nhưng nghĩ họ cũng
là một loài người, tôi cũng là một loại người,
vả chẳng coi ý họ đều chẳng phải là kẻ tàn ác
thì tôi cất tiếng nói tiếng A-rập, thì trong bọn
đó lại có một người biết tiếng A-rập trả lời
với tôi rằng: « Nè, anh không nên lấy sự chúng
tôi đến đây làm lạ. Chúng tôi đây là người đi
tát nước tưới cây ở cảnh đồng này, thường thì
mọi ngày nước chảy mạnh, bữa nay lại thấy
yếu hơn, hình như có vật gì căng ngăn, nên
lật-đật đi tìm coi tại cái gì, vừa đi tìm thì lại
gặp anh đây. Chúng tôi lấy làm lạ lắm, không
hiểu tại sao. Anh lại đi vào chỗ này bằng một
cái bè ván, vậy anh thuật lại duyên-cớ cho
chúng tôi nghe với. »

Tôi nghe nói vậy biết bọn họ không phải là kẻ độc-ác liền xin ăn rồi sẽ thuật chuyện lại sau. Ăn uống xong xuôi rồi, tôi bèn kể lại đầu đuôi cho họ nghe thì ai nấy cũng lấy làm thích ý về cái đời của tôi lắm.

« Bây giờ họ bắt ngựa cho tôi cỡi về triều để vào yết-kiến nhà vua của họ.

(Cô sũ-lệ-gia nói đến đây trời vừa sáng, câu chuyện đêm mai sẽ nói tiếp.)

* *

Kể trước người sau kéo đi một đoàn về đến trào, tôi bèn ra mắt nhà vua, tổ-phục trước điện-hạ lễ, nhà vua liền phán hỏi tôi là ai, người ở núi nào? Tôi nói rằng: « Muốn tâu, tờ tên là Linh-Ba quê ở đất Bá-đà ».

« Nhà vua nghe tôi nói như vậy liền hỏi tại sao lại đi vào đất này? Thấy nhà vua đối-dãi với khách ngoại-ban một cách rất hòa-nhã đến thế này, tôi vững dạ lắm, liền kể lại mấy lần vượt-biên, bị lâm nạn mấy lần, rồi may nhờ trời được sống đến ngày nay, hể tôi nói đến đâu thì nhà vua đều bảo-ghi chép sự-tích ấy lại đến đấy vào một quyển dày để làm kỷ-niệm.

Sau khi thuật chuyện rồi, nhà vua bảo khiến

bỏ hóa-hạng của tôi vào để xem thì nhà vua thấy toàn là trấn-châu, ngọc báu cả.

Ai trông thấy cũng phải trầm trồ khen ngợi, vì rằng ở kho báu của nhà vua cũng không tìm được có hòn ngọc nào tốt đẹp bằng ngọc của tôi hết thấy.

Tôi thấy nhà vua có ý hoan-hỉ coi từ hòn ngọc này đến hòn ngọc khác, tôi liền quì xuống tâu rằng : « Muôn tâu, tờ tình nguyện làm tôi bề-hạ, nhờ ơn bề-hạ dụng thâu các món hàng này để làm của báu cho nước, thì đẹp lòng tờ biết bao nhiêu ».

Nhà vua ngó tôi cười mà rằng : « Linh-Ba ơi ! nhà-người phải biết rằng ta không khi nào muốn thâu một vật nhỏ nào của nhà-người đâu, vì của ấy là ta nghĩ Thượng-Đế ban cho nhà-người vậy. Chẳng những ta không có lòng tham của nhà-người mà ta lại còn muốn khi nào nhà-người đi về xứ-sở cũng phải đem ít nhiều vật-liệu của ta về nữa, để tỏ dấu là ta có lòng quản-đại đối với một người khách ngoại ban vậy. »

Tôi nghe nhà vua nói như thế, thật lấy làm cảm-động quá, liền quì xuống tạ ơn ngài. Sau rồi nhà vua sai một viên quan-vỏ chăm nom

của cái cho tôi, và cung cấp cho tôi đủ mọi thứ cần dùng.

Từ đây về sau thường ngày đúng giờ thì tôi đi châu vua còn thì-giờ nào rảnh-rang thì tôi đi dạo chơi khắp các nơi, có một hòn cù-lao gọi là Serendile là tôi thích hơn hết, hòn cù-lao này nằm ngay giữa đường quỉ-đạo cho nên ngày và đêm chỉ có 12 giờ đồng-hồ mà thôi. Từ kinh-thành đi ra đến đó chỉ bơi ghe chừng 3 ngày đêm là tới nơi, ở đây cây cối xanh um, không biết bao nhiêu là kỳ hoa dị thảo, còn các loại kim loại thạch không thiếu một vật gì, tôi xem như một cảnh trí của tạo-hóa bày riêng ra để thưởng thức một mình vậy.

Khi tôi xem xét đầu đấy được phỉ dạ rồi thì tôi trở về triều xin nhà vua cho tôi hồi cố-quốc, nhà vua thuận lòng liền, lại cho tôi được nhiều vật rất quý báu nữa. Nhà vua Serendile gởi cho tôi một bức thư bằng một thứ da màu vàng vàng, viết chữ xanh-xanh cùng các thứ ngọc ngà châu báu để tặng cho nhà vua mình nữa.

« Tàu kéo neo chạy riết về đất Bá-đa được bình an vô sự, tôi bèn đem thư và đồ vật biếu-tặng cho vua Bá-đa thì ngài trông thấy lấy làm

ngạc nhiên lắm, bấy lâu nay ngài tưởng là dưới trời này chỉ có một mình ngài giàu sang phú quý hơn cả trong thiên hạ, chớ không dè ngoài mình lại còn có kẻ giàu sang phú quý hơn nữa.

« Vua Bá-đà phán hỏi tôi về phong-tục ở xứ ấy thế nào thì tôi thuật lại những việc mà tôi đã trông thấy, có một điều ở xứ ấy người ta không dùng đến thầy kiện cùng quan tòa gì cả, vì rằng dân tình không mấy khi làm những chuyện chi gì phi vi cho đến đối bại hoại cang thường luân lý hết thấy, vả lại hệ trong dân sự rủi có xảy ra một cái lỗi gì thì tự vua xử đoán lấy một mình mà thôi, vì vua cần mẫn, công-bình, đạo-đức một cách lạ lùng lắm.

« Ở xứ ấy vua coi dân như con đẻ, dân coi vua như cha sanh, ngày ngày dân làm lụng để cho đẹp lòng vua, vua cũng ngày ngày lo tìm phương thế làm lợi cho dân, trên dưới một lòng mà thôi.....

« Nhà vua nghe tôi thuật chuyện lại thì trông có vẻ khoái ý bèn nói rằng :

« Ta trông lời trong thơ và nghe nhà-người nói thì đoán biết ngay là một vị minh-quân rõ ràng. « Khi tôi thuật hết câu chuyện thì tôi xin cáo về.,»

Linh-Ba nói đến đây là dứt câu chuyện lần vượt biển thứ sáu, trước khi quý-khách lui về nhà thì Linh-Ba sai gia-đình đem cho Ninh-Bá một trăm đồng nữa và xin mời quý-khách đến ngày sau tựu lại nghe câu chuyện lần vượt biển chót. Qua ngày sau các quan khách tề tựu đông đủ như mọi ngày trước. Linh-Ba nói tiếp rằng :

Vượt biển lần thứ bảy

« Từ khi tôi vượt biển lần thứ sáu về rồi thì thân đã già, sức đã yếu, tôi không còn ý-tưởng đi đâu nữa hết ; có một bữa tôi cùng chúng bạn đương ngồi ăn tiệc, một người nội thần đem tin cho tôi hay rằng : Nhà vua có lệnh đòi tức-tức, bắt buộc tôi phải đi ngay. Tôi vào chầu vua thì ngài phán rằng :

« Ta có việc cậy nhà-người, nhà-người phải hết lòng giúp ta đem tin trả lời cho vua xơ-răn-đi, ấy là phép lịch sự của ta phải nên như thế. »

« Tôi nghe mấy lời dường như sắt đánh nhưng cũng phải tuân rằng :

« Muôn tâu thánh-thượng, kẻ hạ - thần sẵn lòng vâng linh, song thánh-thượng nên lượng xét cho rằng sức tôi đã yếu thân tôi đã già, sự

đi xa-xuôi tỏ đả kinh-khủng nh ều lần rồi và lại tỏ đả thề nguyện không đi đâu ra khỏi đất Bá-đà nầy nữa rồi. » Tôi vừa tâu lại tất cả mọi lần vượt biển cay khổ làm sao, chết sống làm sao cho nhà vua nghe. Nhưng ngài lại phán rằng : « Nhà-người giúp cho ta đáp lễ vua Xơ-răn-đi một lần nầy nầy nữa mà thôi, nhà-người không nên chối từ vì rằng ngoài nhà-người thì cả triều-thần không còn ai đi được. »

« Tôi biết thế không thể từ chối được bèn vâng lệnh đi ngay. Tôi lo dọn dẹp nhà cửa đâu nấy xong-xuôi trong vài ngày thì có lệnh vua ban cho tôi một phong-thơ từ tay ngài viết.

Tàu cứ nhắm thẳng chạy đến hòn cù-lao Xơ-răn-đi một nước, được bình-an vô-sự, tới nơi tôi xin phép các quan hạ-thần cho tôi vào bái-yết nhà vua.

« Tôi mới vào triều thì nhà vua nhớ mặt tôi liền vội-vàng hỏi : « Ủa, nhà-người nay có việc gì lại đến đây ? Ta nói thiệt từ khi nhà-người về xứ-xở đến nay, ta ở đây cũng nhiều khi đem lòng hoài-tưởng nhà-người lắm, không ngờ ngày nay ta lại gặp nhà-người thật cũng là một sự tình cờ.

« Sau khi làm lễ xong rồi, tôi bèn đứng bực

thor cùng các món lễ-vật quý-hóa ở nước mình cho vua Xơ-răn-đi.

« Tôi ở đây được ít ngày thì tôi cũng lo về xứ Bá-đà.

Tàu chạy trở về được mấy ngày thì gặp phải một chiếc tàu chiến của kẻ ăn-cướp chặn đường đánh lấy, chúng tôi thúc-thủ nên phải để cho bọn nó làm gì thì làm, tất cả đồ đạc trong tàu đều bị chúng nó tháo tóm sạch, đến manh quần tấm áo của chúng tôi mặc trong mình cũng bị lột mất hết thấy. Chúng nó lấy áo quần khác cho chúng tôi bận rồi dẫn đi đến một hòn cù-lao rất xa, ở hòn cù-lao này lại có tục *mãi-nô*, bọn cướp ấy bắt bọn tôi bán cho mấy người nhà giàu-có nhất trong xứ.

Họ cho tôi ăn-bận đồ tôi-mọi trông rất cùng-cực, tôi ở với người nhà-giàu ấy đã mấy ngày rồi mà họ không thêm hỏi tôi là ai, người ở đâu hết thấy mà họ lại hỏi tôi có biết làm nghề gì không? Tôi trả lời rằng: « Tôi là một người đi buôn bán, chứ không biết làm nghề gì nữa cả. Sau lại họ hỏi tôi có biết bắn nả không? Tôi nói rằng: Cái nghề ấy là tài của tôi chơi hời còn nhỏ. Họ nghe tôi nói như vậy họ liền giao cho một cái nả và một bao tên rồi họ chờ

tôi lên lưng voi để đi vào rừng với họ. Khi vào trong rừng rồi thì họ bảo tôi leo lên cây, hễ thấy con voi nào đi ngang qua đây thì phải bắn ngay, nếu bắn được thì phải cho họ hay. »

Họ bảo tôi làm như thế rồi họ đi đâu mất tôi ngồi trên cây tron đêm đến sáng ngày sau, mặt trời vừa rạng mọc, tôi thấy giống voi kéo với nhau đi từng đoàn từng lũ không biết bao nhiêu mà kể, rường cung bắn chết một con, mấy con khác chạy đi cả ; tôi bèn đem tin ấy cho chủ tôi hay. Chủ tôi cùng tôi kéo đến đào lỗ chôn con voi chết ấy để chờ đến lúc thịt rã ra thì đem lấy ngà về bán.

« Tôi làm như vậy đã được hai tháng trời không có một ngày nào mà tôi không hạ được một «thớt» hết thấy. Có một hôm tôi không hiểu tại làm sao vừa sáng sớm có một bầy voi kéo đến dưới gốc cây của tôi ngồi, con nào con nấy hai mắt ngó chăm-chú tôi lắm. Tôi thấy vậy sợ quá, ngồi không giám nhút-nhích. Vì cái sợ quá mà hai tay rung lập cập làm rớt cái ná và bao tên xuống đất mất.

« Một lát thì có một con voi thật lớn lấy vòi quấn vào thân cây kéo một cái làm cho cây ấy trốc gốc, tôi phải nhào lạng xuống đất.

Con voi ấy lật-đật lấy voi quấn tôi rồi lại đỡ cho tôi ngồi trên lưng, lúc bây giờ tôi sáng kinh hồn vía không biết gì là gì nữa hết. Không hiểu vì ý gì mà con voi ấy đem bỏ tôi ở tại một nơi rừng rậm xung-quanh chỉ thấy xương voi cùng ngà voi vô số. Tôi bèn đoán chắc loài voi là một loài rất thông minh, có lẽ nó đem tôi tới đó lấy những ngà, xương để cho tôi khỏi sát hại chúng nó nữa thì phải. Tôi nghĩ như vậy rồi thì tôi lo tìm đường về kinh thành, tôi đi quanh quẩn trong rừng rậm hết một ngày một đêm mới ra khỏi. Về đến nhà thì người chủ nhà nói rằng : « Ôi ! Tôi nghiệp, mày còn sống đây thế, thế mà tao tưởng mày đã bỏ thây ở trên rừng rồi, vì rằng khi tao đi lên chỗ mày ngồi thì thấy cây ấy bị trốc gốc, tưởng là bầy voi đến phân thây mày để báo thù rồi, chớ không ngờ mày lại còn sống về đây, vậy mày kể lại đầu đuôi cho tao nghe thử.

Tôi bằng kể lại tự sự cho người chủ nhà nghe, ai cũng lấy làm thích ý lắm, sáng ngày sau tôi dẫn họ lên đến tận nơi quả thấy đúng như lời tôi nói. Người nào người nấy họ chõ ngà xương về vô số,

Khi về nhà rồi thì họ đối đãi với tôi không phải là kẻ tôi mọi nữa mà là kẻ ân-nhân của họ vì họ nghĩ rằng : Họ sợ dĩ giàu-có đây cũng là nhờ tôi mách bảo, vả lại tự tôi mà các người tôi mọi khác khỏi phải chết hàng trăm hàng ngàn về cái nghiệp bắn voi.

Vì những lẽ trên mà họ cho tôi được tự-do lại còn cung cấp thêm cho tôi vô số của - cải nữa. Nhưng trong trí tưởng của tôi thì ngoài sự đi về cố-quốc tôi không màng đến việc gì hết thảy. Nên tôi xin họ cho tôi đi về thì họ trả lời rằng : « Anh ráng đợi một vài tháng cho có gió thuận thì mới về được »

Tôi nghe như vậy cũng ráng đợi, nhưng trong lúc này một ngày qua là một ngày làm cho tôi nóng lòng đứng ngồi không an. Đất khách quê người một thân vô vỏ nếu ai ở cạnh như tôi cũng không khỏi đau đớn được.

Hết ngày này đến ngày khác, tôi đi xem xét phong tục trong các thôn dân thấy dân tình nhiều nỗi rất đau thương ; một người giàu-có thì quanh năm chỉ tối chẳng động một chút móng tay, chỉ sai khiến kẻ tôi-tớ làm việc này việc khác để cung-cấp lại cho mình. Cho nên ở xứ này người ta không kể đồng tiền nhiều

hay ít mới gọi là giàu-sang mà người ta kể số người ở làm tôi-mọi, nhiều hay ít mà thôi, quyền sống chết của kẻ tôi-tớ đều là ở trong tay người chủ nhà.

« Tôi không cần thuật lại cho quý khách nhiều lời làm chi mà tôi xin nói tóm lại là xứ này trái hẳn với xứ Xơ-răn-đi mà tôi đã lãnh chức tham thoro cho vua trước đó.

« Giá thử một người nào ở trong cái cảnh như tôi mà có tài có chí mấy đi nữa, tôi tưởng cũng không tài gì lôi kéo họ cho biết cái thói giả-mang đi được. Vì thế mà tôi phải lo về gấp. Lần lữa được mấy tuần nhứt, thì quã đến mùa gió thuận nước xuôi, tôi vào cáo thối ông chủ nhà.

Tôi bước lên thuyền đi về thì người chủ nhà nghĩ công ơn của tôi mách bảo chỗ ngà-voi cho nên nhờ đấy làm nổi lên giàu-có nên người chủ nhà sai đem các đồ vật quý-báu để tặng cho tôi về đường.

Không bao lâu tôi về tới đất Bá-Đà, tôi vào triều yết-kiến nhà vua và kể lại từ đầu chí cuối cho vua nghe, thì các vua quan ai nấy nghe cũng phải lấy làm lạ hết thấy, hình như nghe tôi thuật lại một giấc chiêm-bao rất ly-kỳ vậy. Thế mới biết cuộc đời chỉ có sự rủi với sự may mà thôi, sự sướng sự cực ở đời chẳng phải tìm mà được, chẳng phải lánh mà khỏi, chỉ có một điều là người nào ham lắm thì

chính người ấy khổ lắm. Như tôi đây đã bị biết bao nhiêu lần rủi với may. Từ khi tôi về được đất-nước rồi thì tôi nghĩ lại chừng nào tôi càng ghê sợ cho cái đời đã qua của tôi chừng nấy. Tôi nghĩ rằng của-cải của tôi gây dựng ra đây cũng chẳng phải tự tôi mà là tự ở sự may hết thấy. Vả lại tôi nghĩ rằng có để nhiều cho lắm cũng là đồ dư mà thôi, trong thế-gian còn biết bao nhiêu người ước mong cái bỏ dư của mình để cứu lấy sanh mạng của họ, mình có gìn-giữ lại tức là mình giết họ một cách gián-tiếp. Vì tôi nghĩ như vậy nên tôi tính để dành cho đủ sống cái đời của tôi còn kỳ dư tôi đem phân phát cho bà-con bạn-bạn nghèo-khổ hết thấy. »

Linh-Bà nói đến đó vừa hết câu chuyện lần vượt biển chót, các quan khách ai nghe đến cũng lấy làm vui thích một cách lạ lùng. Họ vui thích đây không phải là chỉ nghe ở lỗ tai, mà chính là nghe một bài học ở đời dạy cho biết cái cuộc đời là thế-thế, người đời phải vậy vậy. Ninh-Bá là người than nghèo-khó khi trước cũng được lãnh một trăm đồng nửa của Linh-Bà tặng cho. Các quan khách đều từ tạ lui về hết thấy.

Hết

Cô Sĩ-lê-Gia thuật chuyện đến đây trời vừa sáng câu chuyện qua đêm sau cô thuật tiếp câu chuyện « TỈNH-GIẤC-MÊ » rằng :

NAM-HẢI

25. — *Rue Sabourain. Saigon*

Vẽ hình vô bổ, cây và thiết. Vẽ phòng Căi-lương tranh thờ và chũng salon dùng sơn dầu đủ màu, chế theo kim-thời.

Mua sĩ xin mời đến bốn tiệm thương nghị.
Nhà danh-họa VŨ-CHAN-THUYỀN

NHÀ HỌA HÌNH
HỒ-LƯU-TỬ

Bd. Saintenoy. Cantho

Vẽ hình nhõ ra lòn, tròn hình hoặc rửa hình (buste) rất khéo.

Bán giấy, viết, mực cho học trò dùng, giá rẻ.

Bán nhứt-trình và các thứ thơ tuồng, truyện.

Nhứt là : MỘT NGÀN LỄ MỘT ĐÊM

THANH-PHÁT

THỦ-ĐỨC

May đồ Tây và đồ Annam rất khéo.

Bán đồ tạp hóa giá thật rẻ.

Bán thuốc đau lâu thần-hiệu.

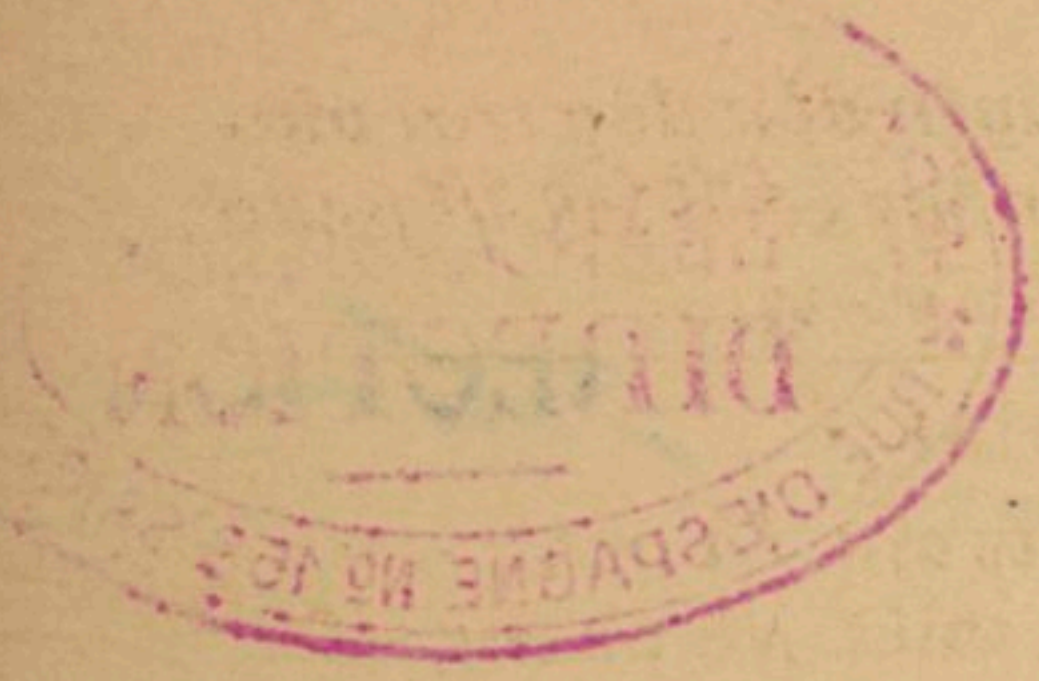
TÔN-THÀNH-TẠ Kính cáo.

Tiệm may rất khéo là tiệm :

CÁT-THÀNH

22 Amiral Courbet Saigon

Xin quý khách chũ ý.



to Jambou 1921
1000



Nguyen Thong Phan
Saigon

Director of the Imprimerie
Briouard & Co.

Imprimerie. ĐỨC-LUU-PHƯƠNG
158 Rue d'Espagne Saigon